

Bản án số: **72/2020/HS-PT**
Ngày 31-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Thúy Nga
Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vũ.
Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Sáu -Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2020/TLPT-HS ngày 07-8-2020 đối với bị cáo Danh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HS-ST, ngày 01-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Danh T (Tên gọi khác: O); Sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Danh H, sinh năm 1953 (S) và bà Sơn Thị S, sinh năm 1954 (S); Anh chị em ruột: 05 người (lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất là bị cáo); Vợ: Danh Thị Bích V, sinh năm 1996 (S) và có 01 người, sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25-3-2020, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- Những người dưới đây không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại Lâm Phi T và những người làm chứng trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04-8-2015, ông Lâm Phi T đến nhà ông Sơn Út M tại ấp Hòa Khanh, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

để uống rượu, khi đang uống thì hết rượu nên ông M đi mua rượu. Trên đường đi mua rượu, ông M gặp ông Lý C và trong lúc nói chuyện với nhau thì giữa ông M và ông Lý C xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cự cãi, một lúc thì cả hai bỏ đi về nhà. Khi về đến nhà ông M lấy một cây dao và cầm dao đi đến nhà ông Lý C, nhưng ông C ở trong nhà không ra ngoài nên ông M dùng dao chém vào vách tol nhà của bà Sơn Thị T (bà ngoại của C, bà nội của Danh T). Lúc này, Danh T đang ngủ trong nhà nghe tiếng ồn nên mới đi ra hỏi bà T có chuyện gì, bà T nói “Mấy thằng nhậu ở đâu lại phá nhà”. Sau khi nghe bà T nói và Danh T biết được tại nhà của ông M đang tổ chức uống rượu nên Danh T đi đến nhà của ông M để hỏi chuyện nên giữa Danh T, Út M và Lâm Phi T xảy ra mâu thuẫn nhỏ, cãi vã vài câu. Sau đó Danh T bỏ về nhà.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Danh T lấy một cây dao tự chế cầm trên tay quay trở lại tìm ông Út M thì thấy ông Út M và ông Lâm Phi T đứng nói chuyện với nhau tại Quốc lộ 1A (đoạn đường ấp Hòa Khanh, xã Thạnh Quới), ông Út M nhìn thấy Danh T cầm dao đi đến nên ông M bỏ chạy, ông T cũng vừa bỏ chạy được vài bước thì nghe có người la “Nó cầm dao kia”, T quay mặt lại nhìn thì thấy Danh T trên tay phải cầm dao đang đến gần, T lượm một khúc cây tre gần đó cầm trên hai tay đưa lên để chống đỡ thì Danh T cầm dao bằng tay phải chém một cái trúng cùng lúc vào bàn tay phải và vùng trán – đỉnh trái làm khúc cây trên tay của ông T bị rơi xuống đất, Danh T tiếp tục cầm dao chém thêm một cái trúng vào vùng đỉnh đầu bên phải của ông T. Sau đó Danh T bỏ đi và trốn khỏi địa phương. Còn ông T được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng từ ngày 05-8-2015 đến ngày 14-8-2015 thì xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 153/TgT-PY ngày 11-9-2015 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng, kết luận đối với Lâm Phi T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 18%. Các tổn thương do vật sắc gây nên; Tổn thương vùng đầu là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng; Tổn thương mất vĩnh viễn đốt 2 và 3 ngón III bàn tay phải. Cụ thể:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Bị chém bằng dao vào vùng đầu và bàn tay phải gây đứt gân gấp nông sâu ngón II, đứt một phần đầu khớp dưới đốt I, gãy xương đốt 1 ngón II, III bàn tay phải. Đã được điều trị.

+ Sẹo mất tóc xuôi đỉnh phải, kích thước: 06 x 0,3 cm, tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên là 03%.

+ Sẹo sát đường chân tóc vùng trán – đỉnh trái, kích thước: 3,5 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%.

+ Sẹo ngang mặt lòng đốt nền ngón bàn tay phải, kích thước: 03 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%.

+ Sẹo ngang mặt lòng đốt ngón - bàn II bàn tay phải, kích thước: 04 x 0,1 cm. Đốt 1 ngón II bàn tay phải còn dính nội tủy ngón. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 05%.

+ Mổ cắt đốt nền ngón III bàn tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 06%.

- Chụp Xquang: Mất đốt 2-3 và đầu dưới đốt 1 ngón III tay phải, còn dụng cụ kết hợp xương ngón II tay phải.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HS-ST, ngày 01-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Danh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Danh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-3-2020.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 07-7-2020, bị cáo Danh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Danh T lập và được Cơ quan thi hành án hình sự- Công an huyện Mỹ Xuyên xác nhận vào ngày 07-7-2020. Xét đơn kháng cáo của bị cáo là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Danh T như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận, vào chiều ngày 04-8-2015, tại nhà ông Sơn Út M, ngụ ấp Hòa Khanh, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng giữa bị cáo Danh T và ông Lâm Phi T, Sơn Út M xảy ra cự cãi, sau đó Danh T bỏ về nhà. Đến khoảng 20 giờ, cùng ngày bị cáo Danh T lấy một cây dao tự chế cầm trên tay quay trở lại tìm ông Út M, thấy Danh T cầm dao đi đến thì ông Út M bỏ chạy, ông T cũng vừa bỏ chạy được vài bước thì lượm một khúc cây tre gần đó cầm trên hai tay đưa lên để chống đỡ, Danh T cầm dao bằng tay phải chém một cái

trúng cùng lúc vào bàn tay phải và vùng trán – đỉnh trái làm khúc cây trên tay của ông T bị rơi xuống đất, bị cáo Danh T tiếp tục cầm dao chém thêm một cái trúng vào vùng đỉnh đầu bên phải của ông Trường. Sau đó Danh T bỏ đi và trốn khỏi địa phương. Hậu quả làm cho bị hại T bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 18%. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù, trong khi đó khung hình phạt đối với tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là từ 02 năm đến 06 năm tù. Như vậy, việc áp dụng điều khoản tương ứng của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để làm căn cứ quyết định trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội là có lợi cho người phạm tội. Vì vậy, căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để làm căn cứ quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Khi lượng hình Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 1.500.000 đồng, quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Mặt khác, xét về mức hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù là có căn cứ, tương xứng hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Từ cơ sở trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Danh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Danh T (Tên gọi khác: O). Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST, ngày 01-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Danh T (Tên gọi khác: O) 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-3-2020.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Danh T (Tên gọi khác: O) phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện Mỹ Xuyên (02);
- VKSND huyện Mỹ Xuyên (01);
- CQĐT - Công an huyện Mỹ Xuyên (01);
- CQTHAHS-Công an Mỹ Xuyên (01);
- Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên (01);
- Bị cáo (01).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Tăng Thị Thúy Nga